

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032553	Huỳnh Thanh	Bình	24/03/2006				5	6.0	6.0	5.0	8.0	4.8	5.0	5.4
2	2254802032554	Nguyễn	Chương	13/02/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
3	2254802032556	Lê Tường	Duy	07/12/2005				9	6.0	9.0	6.0	6.0	5.2		5.9
4	2254802032557	Bùi Đăng	Đạt	05/06/2007				8	8.0	8.0	8.0	8.0	5.8		6.7
5	2254802032559	Nguyễn Minh	Hiếu	27/10/2007				7	6.0	7.0	9.0	8.0	5.4		6.2
6	2254802032560	Võ Thành	Hiếu	08/07/2007				8	5.0	7.0	7.0	6.0	4.6	5.4	5.8
7	2254802032561	Nguyễn Chí	Khải	25/03/2007				7	5.0	7.0	6.0	6.0	6.8		6.5
8	2254802032563	Nguyễn Phi	Phàm	15/08/2006				7	6.0	6.0	5.0	7.0	7.6		7.0
9	2254802032564	Nguyễn Thanh	Thái	08/05/2007				7	6.0	7.0	6.0	7.0	4.4	0.0	5.3
10	2254802032566	La Phước	Thạnh	01/09/2006				9	9.0	10.0	8.0	9.0	8.0		8.4
11	2254802032567	Nguyễn Nhật	Tiến	06/12/2007				9	8.0	10.0	10.0	8.0	7.6		8.2
12	2254802032568	Ngô Quốc	Toàn	18/08/2007				9	6.0	7.0	10.0	8.0	7.6		7.7
13	2254802032569	Nguyễn Nhựt	Trường	24/01/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
14	2254802032571	Trần Phước	Duy	24/09/2006				7	7.0	7.0	6.0	8.0	6.2		6.5
15	2254802032574	Phạm Thị Ngọc	Trâm	01/10/2005				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 26 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Mỹ Thanh